

Số: 22 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ về tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, năng lực cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.
- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của hạ tầng chất lượng quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội, xuất khẩu, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
- Cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị liên quan trong việc thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung và mục tiêu Quyết định số 2542/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo tính khả thi và phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.
- Tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ.
- Tối ưu hóa nguồn lực, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm sự hài hòa với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế của tỉnh Hưng Yên.
- Phát triển hạ tầng chất lượng của tỉnh theo định hướng Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), từng bước hiện đại, đồng bộ, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền về các tiêu chuẩn quốc gia mới ban hành trong các lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực đo lường của tỉnh theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc đo lường, hỗ trợ kiểm tra nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng tỷ lệ chuẩn đo lường được duy trì và tham gia so sánh liên phòng ở khu vực và quốc tế.

- Phát triển năng lực thử nghiệm, kiểm định, giám định đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với các lĩnh vực ưu tiên: nông sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, vật liệu, môi trường,...; hướng đến tham gia các chương trình công nhận quốc tế.

- Hình thành phòng thử nghiệm trọng điểm cấp tỉnh, nâng cao năng lực phục vụ xuất khẩu và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thị trường quốc tế theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Hoàn thiện và vận hành hiệu quả Công truy xuất nguồn gốc hàng hóa của tỉnh, kết nối nền tảng truy xuất nguồn gốc quốc gia; chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn quy định.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), bảo đảm doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các yêu cầu, thay đổi từ thị trường xuất khẩu.

- Số hóa 100% dữ liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn, kết quả thử nghiệm, đo lường; cung cấp công khai cho doanh nghiệp theo đúng định hướng tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường tham gia các tổ chức, diễn đàn về tiêu chuẩn, đo lường, công nhận, TBT,...; nâng cao vai trò, đóng góp của tỉnh trong mạng lưới NQI quốc gia.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực tiêu chuẩn hóa, đo lường, thử nghiệm, chứng nhận phục vụ hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường năng lực quản lý nhà nước

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng phù hợp với pháp luật quốc gia và hài hòa với thông lệ quốc tế, hỗ trợ hoạt động xuất khẩu.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến TBT, đo lường, thử nghiệm, truy xuất nguồn gốc.

2. Nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng (NQI) của tỉnh

- Xây dựng lộ trình đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định của tỉnh, đáp ứng yêu cầu công nhận quốc tế; ưu tiên các lĩnh vực có nhu cầu lớn như: Nông nghiệp, thực phẩm, môi trường, công nghiệp hỗ trợ.

- Hình thành phòng thử nghiệm trọng điểm cấp tỉnh, đủ năng lực tham gia các chương trình so sánh liên phòng khu vực và quốc tế theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; thúc đẩy duy trì chuẩn đo lường và các phép đo then chốt theo hướng dẫn của Tổ chức Đo lường Pháp định quốc tế (OIML), Văn phòng Cân Đo Quốc tế (BIPM).

- Tăng cường các dịch vụ đánh giá sự phù hợp (chứng nhận, giám định, thử nghiệm, kiểm định) nhằm phục vụ doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định pháp luật các cơ chế đãi ngộ vượt trội với nhân viên kỹ thuật, chuyên gia kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ xây dựng, duy trì, bảo quản và sử dụng chuẩn đo lường; các cơ chế hỗ trợ tài chính, ưu đãi tín dụng để nâng cấp, đầu tư mới trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế và công nghệ mới để đáp ứng cho các tổ chức công nhận.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách, vốn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số để nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng của tỉnh; bảo trì, hiệu chuẩn, nâng cấp thiết bị định kỳ.

3. Thúc đẩy hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tăng cường tham gia các tổ chức quốc tế theo định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ: Đo lường; Tiêu chuẩn hóa; Công nhận; Rào cản kỹ thuật thương mại (TBT).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ về TBT, xu hướng tiêu chuẩn quốc tế mới, yêu cầu kỹ thuật xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin quốc tế một cách minh bạch, kịp thời.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động hội nhập tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Hoàn thiện Cổng truy xuất nguồn gốc hàng hóa của tỉnh kết nối liên thông với nền tảng truy xuất nguồn gốc quốc gia; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu theo quy định.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của tỉnh: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, kết quả kiểm định, thử nghiệm, đo lường; kết nối dùng chung giữa các sở, ngành.

- Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho các lĩnh vực: đo lường, mã số mã vạch, công bố tiêu chuẩn áp dụng, truy xuất nguồn gốc, đánh giá sự phù hợp.

5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập quốc tế

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về tiêu chuẩn quốc tế, đánh giá sự phù hợp, đo lường, kỹ thuật thử nghiệm tiên tiến; cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn quốc tế do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.

- Đào tạo doanh nghiệp về tiêu chuẩn kỹ thuật, chứng nhận quốc tế cho xuất khẩu (ISO 22000, HACCP, GlobalGAP, IFS, tiêu chuẩn EU/USDA...).

- Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia phân tích thử nghiệm, chuyên gia xây dựng tiêu chuẩn ngành, chuyên gia đánh giá sự phù hợp; tạo nguồn nhân lực có khả năng tham gia các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế.

- Phối hợp với viện, trường mở các khóa đào tạo về phân tích thử nghiệm, năng lực đo lường theo chuẩn quốc tế.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, công cụ cải tiến năng suất, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.
- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy phục vụ xuất khẩu.
- Tư vấn doanh nghiệp tiếp cận các chương trình quốc gia về năng suất chất lượng; hướng dẫn lộ trình nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng.
- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mã số mã vạch, hồ sơ truy xuất nguồn gốc theo chuẩn và sử dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc của tỉnh và quốc gia.
- Phát triển nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin tiêu chuẩn kỹ thuật, thị trường xuất khẩu, rào cản TBT; tăng minh bạch dữ liệu để doanh nghiệp chủ động hội nhập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hoặc đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này.

- Căn cứ dự toán ngân sách được giao, chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ (đối với phần chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Căn cứ tình hình cụ thể và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp xử lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động quán triệt triển khai Kế hoạch sau khi ban hành, thực hiện tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và các nền tảng số; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các buổi gặp gỡ, đối thoại giữa cơ quan chuyên môn với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn để tháo gỡ khó khăn về rào cản kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước trong hoạt động xúc tiến thương mại; kịp thời nắm bắt các xu hướng, quy định về tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và rào cản kỹ thuật thương mại của thị trường quốc tế để chủ động đáp ứng khi xuất khẩu.

Nhận được Kế hoạch này yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. / *giang*

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban TCĐLCLQG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX. *MR*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiê